

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG PTDTNT THCS VÀ THPT YÊN CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Châu, ngày 8 tháng 10 năm 2026

BẢN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NẤU ĂN

1.	Tổng số học sinh của trường	414	Học sinh			
2.	Số học sinh cắt cơm	1	Học sinh			
3.	Số học sinh ăn sáng:	413	Học sinh	Tiền ăn:	8,000 đồng	= 3,304,000 đồng
5.	Số học sinh ăn trưa:	413	Học sinh	Tiền ăn:	26,000 đồng	= 10,738,000 đồng
6.	Số học sinh ăn tối:	413	Học sinh	Tiền ăn:	26,000 đồng	= 10,738,000 đồng
8.	Tiền thu:	24,780,000	đồng			
9.	Tiền chi lương thực, thực phẩm trong ngày:	24,780,000	đồng			
10.	Tiền thiếu:	0	đồng			

Đơn vị thực hiện :

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Gạo	Kg	123.9	0	0	
2	Dầu ăn	Lít	20.0	50.000	1.000.000	
3	Nước mắm	Lít	1.0	20.000	20.000	
4	Mỳ chính	Kg	4.0	65.000	260.000	
5	Bột canh	Kg	5.0	25.000	125.000	

6	Muối trắng	Kg		8.000	-	
7	Nước rửa bát	Lít	10.0	12.000	120.000	
8	Nước lau nhà	Lít	10.0	21.500	215.000	
9	Gas đun bếp	Kg	30.0	40.000	1.200.000	
10	Mỹ tôm	Gói	413.0	4.500	1.858.500	
11	Trứng gà	Quả	413.0	3.500	1.445.500	
12	Thịt lợn rang	Kg	55.0	130.000	7.150.000	
13	Thịt xay	Kg	4.0	130.000	520.000	
14	Khoai tây (Xào Thịt)	Kg	50.0	20.000	1.000.000	
15	Bắp cải canh	Kg	28.0	13.000	364.000	
16	Dưa hấu	Kg	29.1	20.000	582.000	
17	Gà chiên	Kg	76.0	90.000	6.840.000	
18	Cải ngọt	Kg	50.0	17.000	850.000	
19	Bí Xanh (canh)	Kg	30.0	15.000	450.000	
20	Củ Đậu	Kg	30.0	20.000	600.000	
21	Bột chiên giòn	Kg	3.0	45.000	135.000	
22	Hành lá	Kg	1.0	45.000	45.000	
					24,780,000	

BỘ PHẬN NHÀ BẾP



Lò Thị Hương

THANH TRA NHÂN DÂN



Hoàng Thái Bình

KIỂM NHIỆM KẾ TOÁN CÔNG TY



Vũ Thị Nghĩa

KẾ TOÁN



Đặng Ánh Ngọc



Phan Thị Thu Thảo

